

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**

Ngày: 19/5/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Thạch Hải Âu**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với:

*Bị cáo:* **NGUYỄN NHẬT T (tên thường gọi: Bóng Đêm)**, sinh năm 2000, tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần: Ngày 28/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28/5/2020, Quyết định thi hành án hình phạt tù số

10/2020/QĐ-CA ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chấp hành hình phạt xong ngày 15/4/2021, chấp hành án phí xong ngày 20/9/2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 13/9/2019, bị cáo Thịnh bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 18 tháng theo quyết định số 14/2019/QĐ-TA. Trong thời gian chờ đưa đi cai nghiện thì ngày 17/12/2019, bị cáo T cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt 01 năm tù, chấp hành án xong, nay tiếp tục tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2022 chuyển biện pháp ngăn chặn sang tạm giam ngày 15/4/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh **Võ Văn Phi L**, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

+ Chị **Trần Thị Mỹ A**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/4/2022, bị cáo Nguyễn Nhật T một mình đi bộ trên Huyện lộ 43, đến trước tiệm tạp hóa của vợ chồng anh Võ Văn Phi L, sinh năm 1982 và chị Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1991 tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo T quan sát thấy tiệm tạp hóa của vợ chồng anh L, chị A đang xây dựng, sửa chữa, không có cửa. Bị cáo T không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đột nhập vào tiệm để trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong tiệm tạp hóa của anh L, chị A, bị cáo T thấy vợ chồng anh L, chị A đang nằm ngủ dưới nền gạch, trong mùng chợp; quan sát xung quanh, bị cáo T phát hiện có 02 cái ví da để ở bên trong mùng phía đầu nằm của chị A và 01 cái giỏ xách để ngoài mùng phía dưới chân chị A; bị cáo T lén lút mở giỏ xách và lấy tiền bên trong giỏ, tiếp đó bị cáo bước tới đầu nằm nâng nhẹ mùng lên lấy 01 cái ví da, kiểm tra phát hiện có nhiều tiền, bị cáo T rút trộm tiền rồi nhét tiền vào túi quần của mình đang mặc. Sau đó, bị cáo T cầm ví để lại vị trí ban đầu, trong lúc nâng mùng lên rồi đặt xuống, mùng chạm vào tay chị A làm chị thức giấc, phát hiện bị cáo T trộm tiền nên hô hoán. Bị cáo T bỏ chạy ra ngoài, anh L, chị A cùng người dân xung quanh truy đuổi và bắt quả tang bị cáo T

cùng tang vật là số tiền 13.139.000 đồng khi bị cáo T đang lẩn trốn trong nhà vệ sinh của nhà anh Lê Quốc B, sinh năm 1998, cách hiện trường khoảng 50 mét, và trình báo Công an xã T đến giải quyết vụ việc. Tại Công an xã T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Bị cáo Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 13.139.000 đồng (Mười ba triệu một trăm ba mươi chín ngàn đồng), bao gồm các tờ Tiền có mệnh giá như sau: 23 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 28 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 42 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 1.000 đồng. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Mỹ A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị A.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mỹ A và anh Võ Văn Phi L đã nhận đủ tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTP ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù, ngoài ra buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Nhật T thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhật T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng số 01/CT-VKSTP ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng điều kiện trời tối, ít người qua lại, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Nhật T có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28/5/2020, Quyết định thi hành án phạt tù số 10/2020/QĐ-CA ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 15/4/2021, chấp hành án phí xong ngày 20/9/2021, chưa được xóa án tích. Ngày 12/4/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 18 tháng theo quyết định số 14/2019/QĐ-TA ngày 13/12/2019. Trong thời gian chờ đưa đi cai nghiện thì ngày 17/12/2019, bị cáo T cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt 01 năm tù, chấp hành án xong, nay tiếp tục tái phạm.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án có xem xét khi lượng hình và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Số tiền 13.139.000 đồng (Mười ba triệu một trăm ba mươi chín ngàn đồng), bao gồm các tờ Tiền có mệnh giá như sau: 23 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 28 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 42 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 1.000 đồng thu được do bị cáo phạm tội bị bắt quả tang. Đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Mỹ A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã trả lại cho chị A theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2022 . Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Trần Thị Mỹ A và anh Võ Văn Phi L đã nhận lại đủ số tiền bị trộm, không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Nhật T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Võ Văn Phi L và chị Trần Thị Mỹ A được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T (Tên thường gọi: Bóng Đêm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 12/4/2022.

**2. Về án phí:**

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

- Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Nhật T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Võ Văn Phi L và chị Trần Thị Mỹ A được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được

niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- UBND xã P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Thạch Hải Âu**